

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3690/CT-TTHT
V/v hóa đơn, đồng tiền thanh toán và
tỷ giá khi bán hàng hóa.

Bình Phước, ngày 10 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH JK.

Mã số thuế: 3801048841.

Địa chỉ: Lô M8, KCN Minh Hưng – Hàn Quốc, phường
Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Cục Thuế Bình Phước nhận được Công văn số 02/2023-CVJK ngày 20/7/2023 của Công ty TNHH JK gửi đến cơ quan thuế ngày 24/7/2023 hỏi về xuất hóa đơn đối với hàng hóa dịch vụ bán ra. Vấn đề này, Cục Thuế Bình Phước có ý kiến trả lời như sau:

Căn cứ Điều 10 Luật kế toán số 88/2015/QH13 quy định về đơn vị tính sử dụng trong kế toán như sau:

“Điều 10. Đơn vị tính sử dụng trong kế toán

1. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”. Trong trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ, thì đơn vị kế toán phải ghi theo nguyên tệ và Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái thực tế, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; đối với loại ngoại tệ không có tỷ giá hối đoái với Đồng Việt Nam thì phải quy đổi thông qua một loại ngoại tệ có tỷ giá hối đoái với Đồng Việt Nam.

Đơn vị kế toán chủ yếu thu, chi bằng một loại ngoại tệ thì được tự lựa chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ để kế toán, chịu trách nhiệm trước pháp luật và thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Khi lập báo cáo tài chính sử dụng tại Việt Nam, đơn vị kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái thực tế, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn về đơn vị tiền tệ trong kế toán như sau:

“Điều 3. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán” là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”) được dùng để ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Trường hợp đơn vị kế toán chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ, đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này thì được chọn một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán’.

Điều 4. Lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán

“1. Doanh nghiệp có nghiệp vụ thu, chi chủ yếu bằng ngoại tệ căn cứ vào quy định của Luật Kế toán, để xem xét, quyết định lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán và chịu trách nhiệm về quyết định đó trước pháp luật. Khi lựa chọn đơn vị tiền tệ trong kế toán, doanh nghiệp phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.



2. Đơn vị tiền tệ trong kế toán là đơn vị tiền tệ:

a) Được sử dụng chủ yếu trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ của đơn vị, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ và thường chính là đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và được thanh toán; và

b) Được sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, thông thường chính là đơn vị tiền tệ dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

3. Các yếu tố sau đây cũng được xem xét và cung cấp bằng chứng về đơn vị tiền tệ trong kế toán của đơn vị:

a) Đơn vị tiền tệ sử dụng để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu);

b) Đơn vị tiền tệ thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và được tích trữ lại.

4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán phản ánh các giao dịch, sự kiện, điều kiện liên quan đến hoạt động của đơn vị. Sau khi xác định được đơn vị tiền tệ trong kế toán thì đơn vị không được thay đổi trừ khi có sự thay đổi trọng yếu trong các giao dịch, sự kiện và điều kiện đó”.

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ:

- Tại khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc lập hóa đơn:

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này”.

- Tại khoản 1 Điều 8 quy định loại hóa đơn:

“Điều 8: Loại hóa đơn

Hóa đơn quy định tại Nghị định này gồm các loại sau:

1. Hóa đơn giá trị gia tăng là hóa đơn dành cho các tổ chức khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ sử dụng cho các hoạt động:

a) Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa;

b) Hoạt động vận tải quốc tế;

c) Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;

d) Xuất khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài”.

- Tại điểm b khoản 6 Điều 10 quy định như sau:

“b) Thuế suất thuế giá trị gia tăng: Thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng”.

- Tại điểm c khoản 13 Điều 10 quy định như sau:

“c) Đồng tiền ghi trên hóa đơn là Đồng Việt Nam, ký hiệu quốc gia là “đ”.

- Trường hợp nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh bằng ngoại tệ theo quy định của pháp luật về ngoại hối thì đơn giá, thành tiền, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thanh toán được ghi bằng ngoại tệ, đơn vị tiền tệ ghi tên ngoại tệ. Người bán đồng thời thể hiện trên hóa đơn tỷ giá ngoại tệ với đồng Việt Nam theo tỷ giá theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 13 quy định về áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ như sau:

“c) Cơ sở kinh doanh kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng điện tử”.

Căn cứ điểm 3, khoản 4, Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC hướng dẫn về đồng tiền nộp thuế và xác định doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước:

“3. Trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn về chế độ kế toán doanh nghiệp như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán doanh thu là tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản.

- Tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán chi phí là tỷ giá bán ra của Ngân hàng thương mại nơi người nộp thuế mở tài khoản tại thời điểm phát sinh giao dịch thanh toán ngoại tệ.

- Các trường hợp cụ thể khác thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.”

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế Bình Phước trả lời công ty theo nguyên tắc như sau:

1. Về nguyên tắc khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ công ty phải lập hóa đơn để giao cho khách hàng (kể cả trường hợp xuất khẩu hàng hóa và gia công hàng hóa xuất khẩu). Loại hóa đơn là hóa đơn GTGT theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Trường hợp công ty không đủ điều kiện là hàng hóa xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định của pháp luật, thì thuế suất thuế giá trị gia tăng thể hiện trên hóa đơn là thuế suất thuế giá trị gia tăng tương ứng với từng loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

2. Về đồng tiền thanh toán ghi trên hóa đơn đề nghị doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 13 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, đơn vị tiền tệ trong kế toán đề nghị doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật kế toán số 88/2015/QH13, Điều 3, 4 Thông tư số 200/2014/TT-BTC nêu trên.

3. Về tỷ giá đề nghị công ty áp dụng quy định tại điểm 3, khoản 4, Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC

Trên đây là nội dung trả lời Công văn số 02/2023-CVJK ngày 20/7/2023 của Công ty TNHH JK gửi đến cơ quan thuế ngày 24/7/2023, Cục Thuế thông báo để công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Đăng web;
- Phòng NV-DT-PC;
- Lưu: VT, TTHT.



Nguyễn Xuân Thành